CTCP Đầu tư và Xây dựng 40 (HNX: L40)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	29,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	18.9%	**28.7%**	**55.8%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	19,000 - 30,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	107
Số lượng CPLH (CP)	3,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,365
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.65
EPS	1,352
P/E	21.9

Tỷ suất lợi nhuận

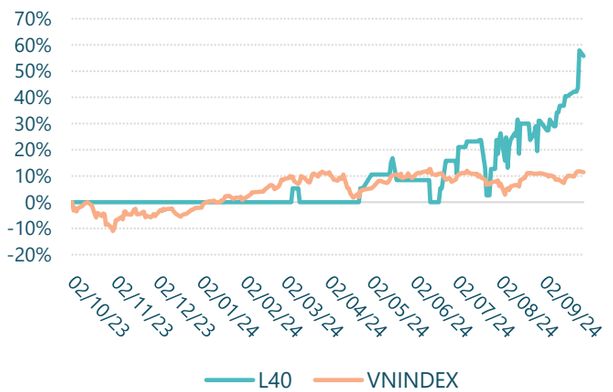

Doanh thu thuần

Q3/24

79.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.50 | 12.1%

YoY: ▲ 51.2 | 184%

LN gộp

Q3/24

4.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.38 | 8.3%

YoY: ▲ 5.05 | 5050%

LN trước thuế

Q3/24

3.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.65 | 25.5%

YoY: ▲ 3.61 | 859%

Nợ/VCSH

Q3/24

110%

YoY: +/-▼ 16.0%

ROE (TTM)

Q3/24

7.2%

YoY: +/-▲ 3.8%

ROA (TTM)

Q3/24

3.3%

YoY: +/-▲ 1.8%

Kết quả kinh doanh Q3/24

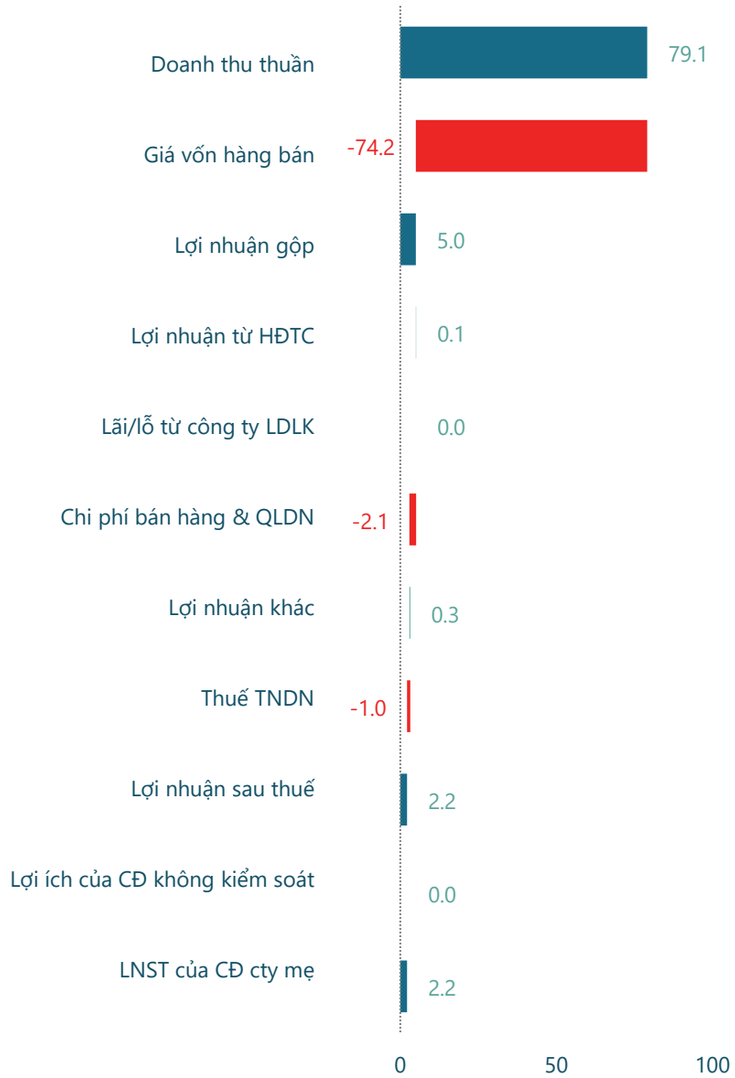

CTCP Đầu tư và Xây dựng 40 (HNX: L40)

FireAnt

Kết quả kinh doanh

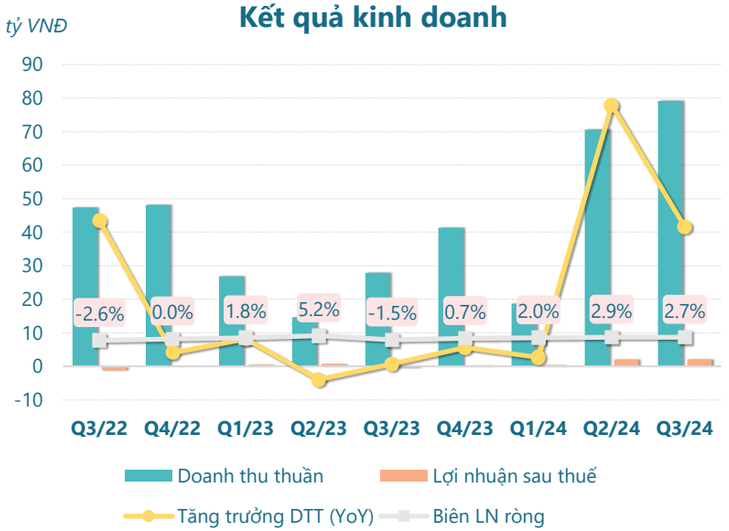

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 2.92 tỷ đồng**, tăng thêm 15.0% so với kỳ trước và tăng thêm 4.83 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.12 tỷ đồng**, tăng thêm 140% so với kỳ trước và cao hơn 140% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.26 tỷ đồng**, tăng thêm 0.26 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 82.6% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu chi phí

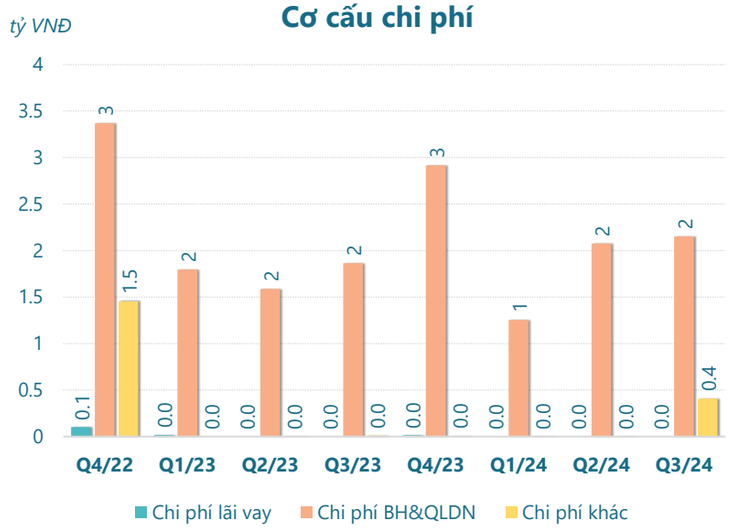

Kết quả kinh doanh của **L40** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **79.13 tỷ đồng** tăng thêm **184%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 2.17 tỷ đồng**, **tăng thêm 2.59 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **168.0 tỷ đồng** cao hơn 143% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 5.00 tỷ đồng** cao hơn 400% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

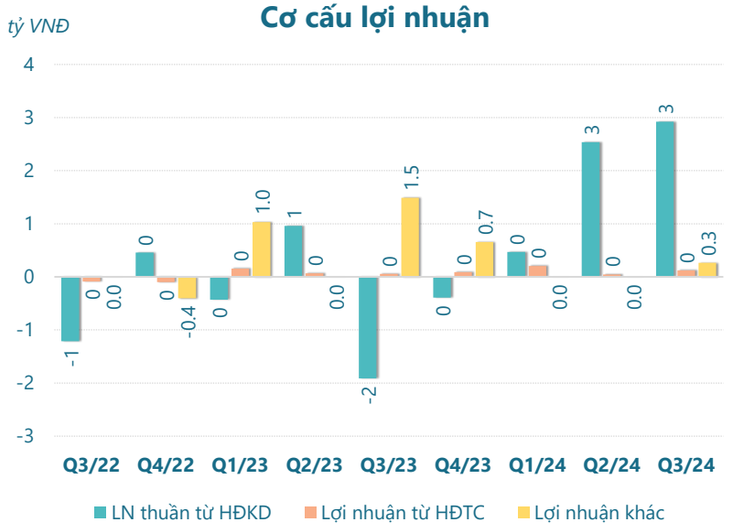

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **2.15 tỷ đồng** tăng thêm 3.37% so với kỳ trước và cao hơn 15.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.41 tỷ đồng** tăng thêm 0.41 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 4000% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư và Xây dựng 40 (HNX: L40)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**79.1**	**70.6**	**12.1%**	**27.9**	**184%**	**168**	**69.3**	**143%**
Giá vốn hàng bán	74.2	66.0	12.4%	28.0	165%	157	65.7	139%
Lợi nhuận gộp	4.95	4.57	8.3%	-0.10	5050%	11.0	3.59	208%
Doanh thu HĐTC	0.12	0.05	148%	0.05	148%	0.37	0.29	28.2%
Chi phí TC	0	0.00		0.00		0	0.02	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0.02	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.15**	**2.08**	**3.4%**	**1.86**	**15.6%**	**5.48**	**5.25**	**4.4%**
LN thuần từ HĐKD	2.92	2.54	15.1%	-1.91	253%	5.93	-1.39	527%
Lợi nhuận khác	**0.26**	**0.00**		**1.49**	**-82.4%**	**0.26**	**2.52**	**-89.7%**
LN trước thuế	3.19	2.54	25.5%	-0.42	859%	6.19	1.13	447%
Lợi nhuận sau thuế	**2.17**	**2.03**	**7.1%**	**-0.42**	**618%**	**4.58**	**0.82**	**459%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.17**	**2.03**	**7.1%**	**-0.42**	**618%**	**4.58**	**0.82**	**459%**

Chỉ số thanh khoản

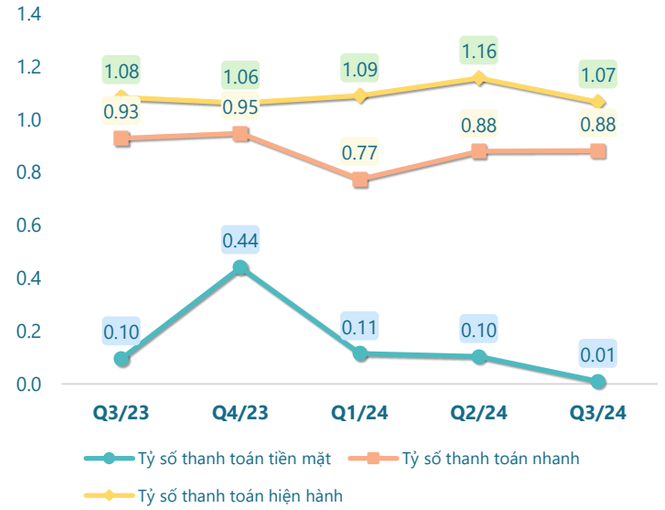

Biên lợi nhuận

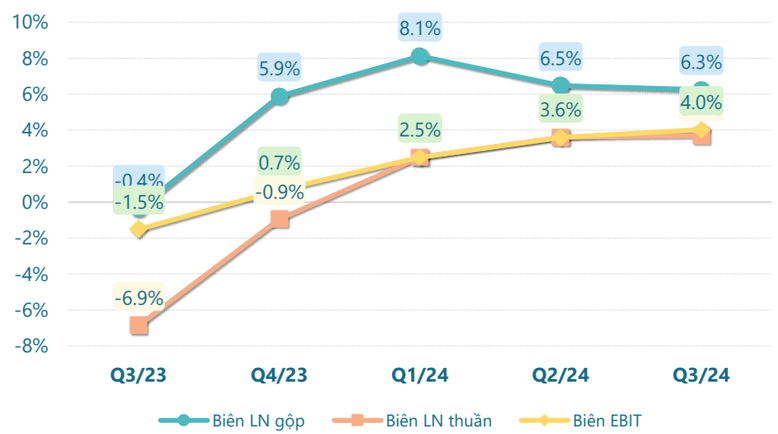

Tỷ suất sinh lợi

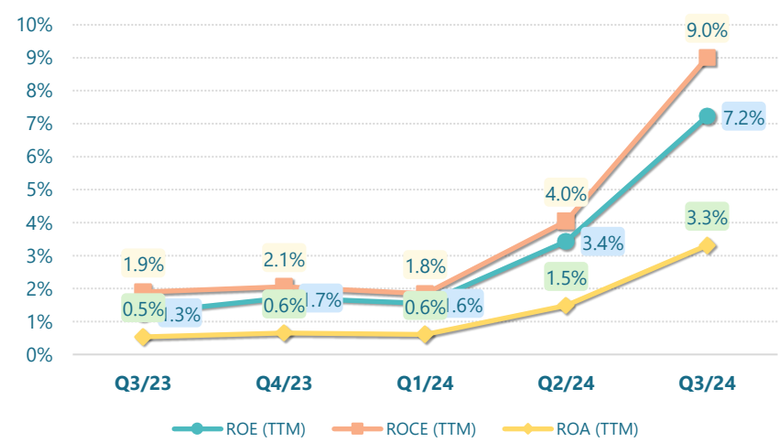
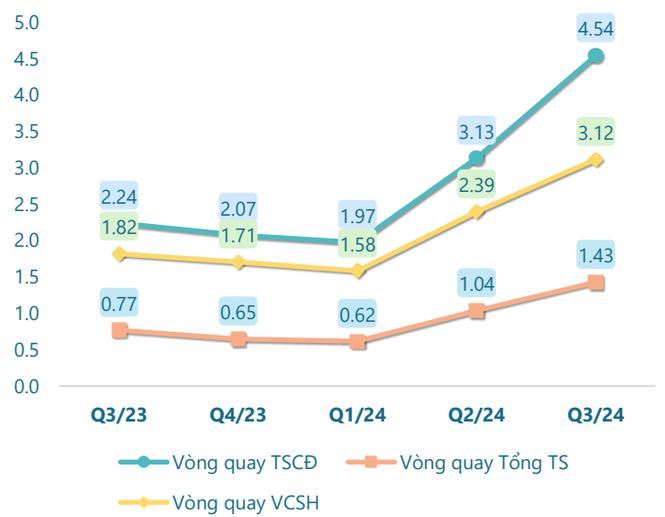
Vòng quay tài sản